

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

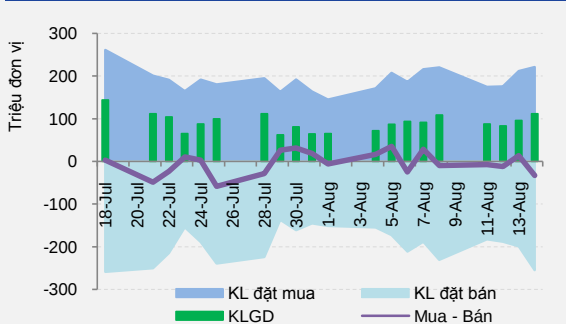
Phiên giao dịch ngày:

14/8/2014

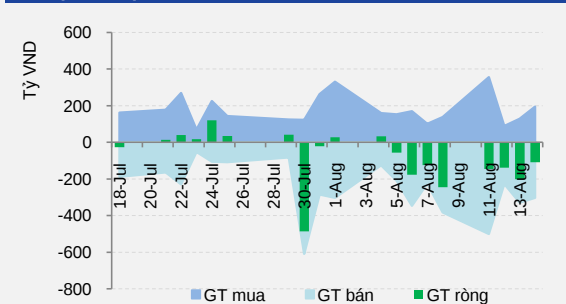
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	605.3	82.0
% Thay đổi	↑ 0.4%	↑ 0.2%
KLGD (CP)	112,025,144	59,226,307
GTGD (tỷ đồng)	2,105.48	717.88
Tổng cung (CP)	254,754,880	111,472,000
Tổng cầu (CP)	221,349,480	80,374,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,666,940	596,600
KL mua (CP)	5,159,830	1,280,450
GTmua (tỷ đồng)	193.71	25.45
GT bán (tỷ đồng)	303.52	14.14
GT ròng (tỷ đồng)	(109.81)	11.31

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.26%	12.0	3.3	4.3%
Công nghiệp	↑ 0.18%	32.8	1.3	14.3%
Dầu khí	↓ -0.47%	8.6	2.4	6.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	15.5	2.0	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.44%	11.3	2.9	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.31%	12.3	4.5	12.8%
Ngân hàng	↓ -0.18%	8.5	1.2	2.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.18%	13.5	2.3	10.4%
Tài chính	↑ 0.28%	12.9	2.5	38.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.07%	31.5	5.4	3.9%
VN - Index	↑ 0.41%	15.1	3.3	74.6%
HNX - Index	↑ 0.16%	16.9	1.7	25.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (tỷ VND)				

Đà tăng tiếp tục khá mạnh với lực tăng xuất phát từ nhóm các cổ phiếu trụ cột và Mid Cap. Thanh khoản được cải thiện đáng kể trên cả 2 sàn. Khối ngoại có những diễn biến tích cực hơn. Mặc dù tiếp tục vị thế bán ròng tuy nhiên lực bán đã có xu hướng giảm rõ rệt so với phiên giao dịch trước.

VN-Index đóng cửa tăng 2,49 điểm (0,41%) lên mức 605,25 điểm vượt mốc 605 điểm và đang tiệm cận dần ngưỡng kháng cự 607 điểm. Dòng tiền có xu hướng trải khá đều từ nhóm các cổ phiếu đầu cơ sang các mã Large Cap. Giao dịch phiên sáng diễn ra hết sức sôi động, một điểm tích cực nữa là khối ngoại đã tiến hành gia tăng lực mua trong phiên sáng. Tuy nhiên phiên chiều có dấu hiệu chững lại với lực bán có dấu hiệu mạnh dần ở nhiều nhóm cổ phiếu. VN-Index chốt phiên vẫn giữ được mức tăng điểm do nhiều mã vốn hóa lớn dẫn dắt thị trường như VIC, VNM, BVH vẫn giữ được sắc xanh cuối phiên. Toàn sàn có 105 mã tăng giá và 98 mã giảm. Các cổ phiếu trong nhóm VN30 tiếp tục thể hiện sự vận động tốt hơn thị trường chung với mức tăng 4,68 điểm trong đó có 17 mã tăng giá và 10 mã giảm giá.

HN-Index có mức tăng tương đối nhẹ sau phiên bứt phá mạnh mẽ qua mốc cản 81 điểm trong phiên hôm qua. Đà tăng có phần chững lại với thanh khoản giảm sút nhẹ và độ rộng thị trường có xu hướng thu hẹp. Chỉ số này tăng 0,13 điểm (0,15%) lên mức 81,95 điểm trong đó có 88 mã tăng giá và 106 mã giảm giá. Nhiều mã chủ chốt của HN-Index điều chỉnh khiến đà tăng của chỉ số này chững lại cuối phiên.

Nhóm các cổ phiếu lớn tiếp tục có sự phân hóa trong phiên hôm nay, trong khi VNM, VIC, MSN giữ được đà tăng điểm tới cuối phiên thì sự hoạt động không tốt của GAS, PVD, BID đã kéo lùi đà tăng mạnh của VN-Index mặc dù có thời điểm trong phiên chỉ số này đã chạm ngưỡng cao nhất 607.84 điểm. Cổ phiếu VNM tiếp tục đà tăng khá vững sau ngày chốt quyền nhận cổ tức và cổ phiếu thường hôm qua. Đóng cửa tăng 2.000 đồng lên mức 116.000 đồng/cp – đóng góp khá nhiều lên đà tăng chung của VN-Index. Nhóm các cổ phiếu vừa và nhỏ cũng diễn ra hết sức sôi động từ phiên sáng, đặc biệt nhóm các cổ phiếu bất động sản. Tuy nhiên các mã này có lực bán tăng dần về cuối phiên và đa số đều điều chỉnh giảm điểm. TTF bị bán ròng khá mạnh trong phiên với tổng lượng khớp lên tới khoảng 5,3 triệu đơn vị. Đơn vị này mới công bố báo cáo tài chính Q2 với lãi ròng 6 tháng đạt gần 33 tỷ đồng so với 1,8 tỷ cùng kỳ. Tuy nhiên doanh thu đột biến phần lớn đến từ khoản hoàn nhập lãi vay trích trước, trong khi doanh thu thuần giảm tới 46% trong 6 tháng đầu năm.

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

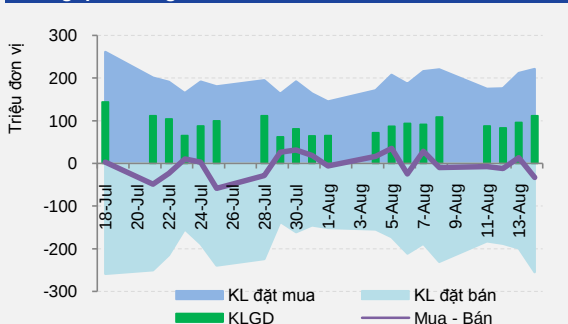
Phiên giao dịch ngày:

14/8/2014

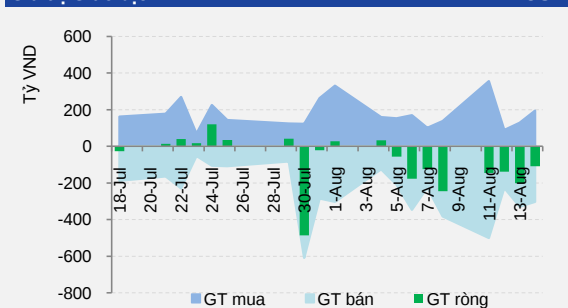
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	605.3	82.0
% Thay đổi	↑ 0.4%	↑ 0.2%
KLGD (CP)	112,025,144	59,226,307
GTGD (tỷ đồng)	2,105.48	717.88
Tổng cung (CP)	254,754,880	111,472,000
Tổng cầu (CP)	221,349,480	80,374,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,666,940	596,600
KL mua (CP)	5,159,830	1,280,450
GTmua (tỷ đồng)	193.71	25.45
GT bán (tỷ đồng)	303.52	14.14
GT ròng (tỷ đồng)	(109.81)	11.31

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.26%	12.0	3.3	4.3%
Công nghiệp	↑ 0.18%	32.8	1.3	14.3%
Dầu khí	↓ -0.47%	8.6	2.4	6.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	15.5	2.0	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.44%	11.3	2.9	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.31%	12.3	4.5	12.8%
Ngân hàng	↓ -0.18%	8.5	1.2	2.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.18%	13.5	2.3	10.4%
Tài chính	↑ 0.28%	12.9	2.5	38.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.07%	31.5	5.4	3.9%
VN - Index	↑ 0.41%	15.1	3.3	74.6%
HNX - Index	↑ 0.16%	16.9	1.7	25.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

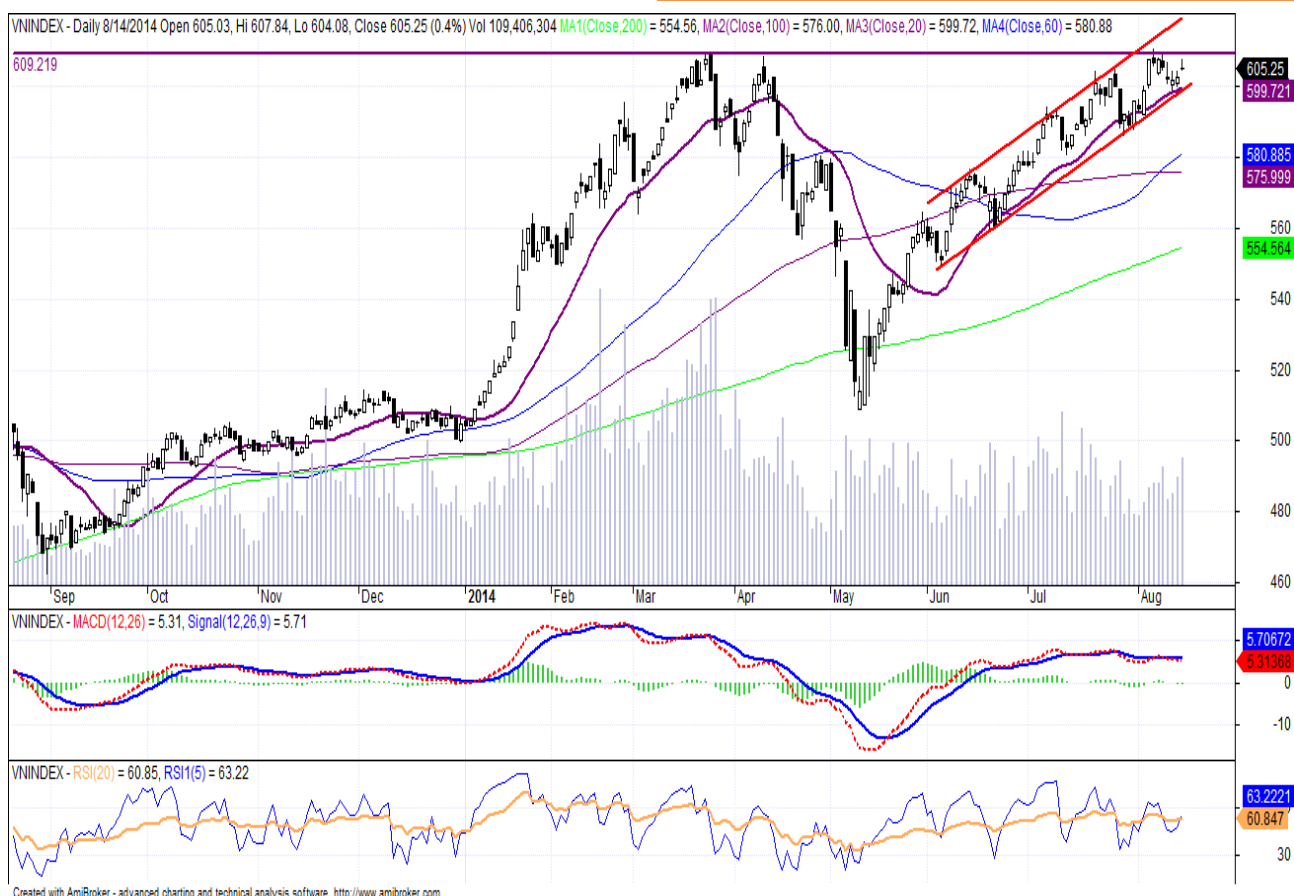
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

Nhóm cổ phiếu dầu khí có xu hướng điều chỉnh chốt lời sau phiên tăng điểm mạnh mẽ hôm qua. PVD, PVB, PGS chìm trong sắc đỏ, PVX giữ mức tham chiếu trong khi PVS tăng nhẹ 100 đồng. Dòng tiền chuyển hướng sự chú ý sang nhóm các mã chứng khoán. Đà tăng của VND, KLS, BVS, SHS được giữ đến cuối phiên với lượng giao dịch của các mã này đều đạt được trên 1 triệu đơn vị.

Xu hướng bán ròng tiếp tục diễn ra từ khối các nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE. Tuy nhiên tổng lượng bán ròng đã có xu hướng giảm bớt, chỉ khoảng 109,8 tỷ so với mức 202 tỷ trong phiên trước. Trong khi khối này quay lại trạng thái mua ròng nhẹ 11,3 tỷ trên sàn Hà Nội. Lượng bán ròng tiếp tục tập trung khá mạnh vào nhóm các cổ phiếu Blue – Chips. VIC, PPC, VSH là các mã bị bán ròng mạnh nhất với khối lượng bán ròng không chênh lệch nhau nhiều. Trong khi ITA và PET là 2 mã được khối này mua ròng nhiều nhất với lượng mua đều ở mức khoảng trên 500 nghìn đơn vị mỗi mã.

Nhận định thị trường: Sắc xanh tiếp tục được duy trì trong phiên hôm nay trên cả 2 sàn. Các báo cáo tài chính Q2 còn lại của một số doanh nghiệp trên sàn được đưa ra trong hôm nay có sức ảnh hưởng khá lớn lên sự vận động của các cổ phiếu này trong phiên. Dòng cổ phiếu dầu khí đã có sự điều chỉnh sau phiên đồng loạt tăng điểm hôm qua cũng là một phần nguyên nhân kéo lùi đà tăng điểm của 2 chỉ số. Động thái giảm lượng bán ròng và tích cực mua vào hơn ở nhiều mã trên HOSE của khối nhà đầu tư nước ngoài là một tín hiệu tốt cho thị trường trong các phiên sắp tới.

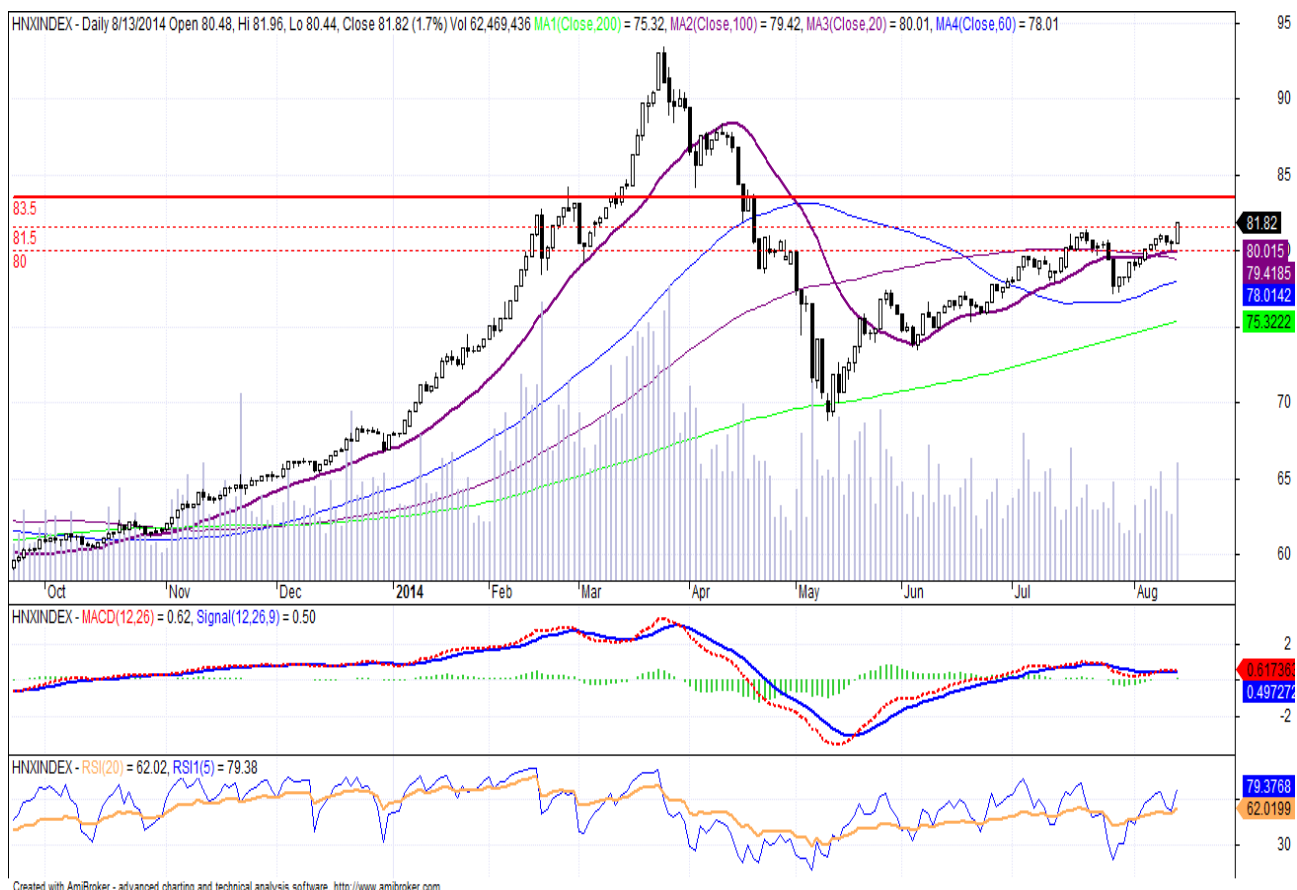
Phiên giao dịch hôm nay VN-Index dao động trong biên độ hẹp với đà tăng bị kìm hãm bởi mức giảm điểm của nhiều mã vốn hóa lớn khiến đồ thị của chỉ số này hình thành nên Gravestone Doji ngay tại ngưỡng cản 607 điểm. Đây là tín hiệu kỹ thuật xấu cho thấy khả năng điều chỉnh kỹ thuật trong phiên mai là khá cao. Tạm thời chúng tôi vẫn chưa thay đổi quan điểm thận trọng trong ngắn hạn. Khuyến nghị nhà đầu tư giữ tỉ trọng cổ phiếu trong tài khoản ở mức cân bằng, có thể tiến hành tiếp tục giải ngân vào nhóm các cổ phiếu dầu khí nếu sự điều chỉnh tiếp tục xảy ra.

VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

VN-Index biến động trong biên độ hẹp và chốt phiên tiếp tục xu hướng tăng điểm nhẹ tạo mẫu hình Gravestone Doji khi VN-Index đang có xu hướng test lại ngưỡng cản 607. Nhóm các mã Large Caps phân hóa khá mạnh khi VNM, VIC, MSN tăng giá trong khi GAS, BID, PVD vận động thiếu tích cực kéo lùi đà tăng của chỉ số này.

thanh khoản tiếp tục có cu hướng cải thiện tích cực với hơn 112 triệu đơn vị được khớp, tăng 17% so với phiên giao dịch trước, vượt lên mức trung bình khối lượng 20 phiên giao dịch gần nhất.

Các chỉ báo kỹ thuật biến động giằng co. RSI tiếp tục trong kênh phân kì, MACD tiếp tục đi ngang trong khi ADX có dấu hiệu quay đầu tăng trở lại.

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index tăng điểm rất nhẹ quanh mức tham chiếu. Độ rộng thị trường có xu hướng thu hẹp. Các mã có sức ảnh hưởng lớn lên chỉ số này có sự phân hóa mạnh với sự điều chỉnh của hầu hết các mã đầu khi nhóm các cổ phiếu chứng khoán hoạt động tích cực hơn với sắc xanh được giữ vững cuối phiên.

Thanh khoản tiếp tục giữ ở mức khá cao tuy nhiên có sự điều chỉnh giảm nhẹ so với phiên giao dịch trước đó. KLGD toàn thị trường đạt 57,2 triệu đơn vị, chỉ bằng khoảng 91% so với phiên trước tuy nhiên vẫn cao hơn lượng giao dịch bình quân 20 ngày gần nhất.

Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục biến động tích cực. ADX đang có xu hướng tăng trở lại sau nhiều phiên đi ngang, RSI tiếp đà tăng điểm tuy nhiên Stochastic đang vào vùng overbought và đang có xu hướng điều chỉnh.

**BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá hiện tại	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú
PVT	5/8/2014	Mua	13.5	16.2	11.4	14.6	Mở trạng thái	8.1%	Khuyến nghị theo TA&FA
SSI	5/8/2014	Mua	25.7	30.8	23.1	26.6	Mở trạng thái	3.5%	Khuyến nghị theo TA&FA
FPT	13/8/2014	Mua	50	56.5	48	52	Mở trạng thái	4.0%	Khuyến nghị theo TA

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ



VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng SJC tăng nhẹ	Giá vàng SJC mua vào bán ra ở 36,6 - 36,72 triệu đồng/lượng, tăng 10.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào, bán ra so với chiều qua. Do đó, giá vàng trong nước tiếp tục cao hơn giá vàng thế giới 3,17 triệu đồng/lượng. Tỷ giá USD tại các ngân hàng hầu như không đổi.
------------------------------	---

TIN TỨC NGÀNH

Xuất khẩu thủy sản tiến tới mốc 7 tỷ USD	Tổng lượng xuất khẩu dự kiến tăng 13% so với năm 2012. Trong đó, mặt hàng tôm vẫn là thế mạnh, dự kiến giá trị xuất khẩu tôm sẽ cán mức kỷ lục 3 tỷ USD. Mặt hàng chủ lực thứ hai là cá tra, tuy nhiên dự kiến giá trị xuất khẩu chỉ ở mức 1,8 tỷ USD.
Khối dịch vụ dầu khí tăng trưởng cao	Trong 7 tháng đầu năm 2014, tổng doanh thu của toàn bộ các đơn vị dịch vụ dầu khí đạt 139,2 nghìn tỷ đồng, bằng 118% kế hoạch 7 tháng đầu năm và 63% kế hoạch cả năm 2014, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 32,1% tổng doanh thu toàn Tập đoàn.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Dầu Brent chạm đáy 9 tháng trước khi đảo chiều tăng	Các hợp đồng dầu tương lai đồng loạt tăng giá trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, ghi nhận sự phục hồi sau đà sụt giảm xuất phát từ xu hướng gia tăng của nguồn cung tại Mỹ
S&P 500 lập đỉnh cao nhất 2 tuần	Chỉ số S&P 500 tăng 0,7% lên 1.946,72 điểm vào lúc 16h00 tại New York, ghi nhận mức cao nhất kể từ ngày 30/7.
USD tăng giá sau báo cáo doanh số bán lẻ	USD tăng giá trở lại theo đà tăng của thị trường chứng khoán Mỹ. USD tăng lên 102,54 JPY/USD, mức giá cao nhất 1 tuần.

KẾT QUẢ KINH DOANH

AAA: Lãi 6 tháng 37 tỷ đồng	Lũy kế 6 tháng thì lợi nhuận trước thuế giảm nhẹ 2%, đạt 36.7 tỷ đồng, tương đương 59% kế hoạch. Còn lãi ròng xấp xỉ cùng kỳ, đạt 30 tỷ đồng.
GMC: Lãi ròng 6 tháng hơn 29 tỷ đồng	Lũy kế 6 tháng đầu năm, GMC thu về hơn 34 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, theo đó thực hiện 51% kế hoạch 2014 (67 tỷ đồng).
OPC: Quý 2 lãi ròng 12 tỷ đồng	giảm 35 so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thuần của công ty tăng 21% khi đạt 335 tỷ đồng; lãi ròng 35.8 tỷ đồng, tăng nhẹ 5%.
PVD: Đột biến lãi từ công ty liên kết	Doanh thu 6 tháng đầu năm của PVD đạt 9,939 tỷ đồng, tăng 52% cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng thì PVD đạt được 1,690 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 57% và thực hiện đến 79% kế hoạch. Lãi ròng đạt 1,328 tỷ đồng, tăng 52%.
CTD: 6 tháng thực hiện được 48% kế hoạch lãi ròng	CTD ghi nhận 81 tỷ đồng lãi ròng trong quý 2/2014, tăng nhẹ 8%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, đơn vị này đã thu về hơn 145 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.
LNST của Sacombank tăng 34% trong quý 2, đạt hơn 614 tỷ đồng	Tổng thu nhập từ hoạt động 6 tháng tăng nhẹ 5,5% đạt 3.894 tỷ đồng. 6 tháng lợi nhuận trước thuế tăng 5,7% đạt 1.531 tỷ đồng, trong khi 6 tháng lợi nhuận sau thuế tăng gần 9% đạt 1.201 tỷ đồng.
Vietcombank lãi 1.060 tỷ đồng quý II	Lũy kế 6 tháng đầu năm, Vietcombank lãi 2.222,82 tỷ đồng sau thuế, tăng 12% so với 6 tháng 2013.
Chi phí tài chính giảm sâu, VCG báo lãi ròng 133 tỷ đồng quý 2	6 tháng đầu năm, doanh thu của VCG đạt 3.158 tỷ - giảm 45% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2014 của VCG tăng 27,4% lên 151 tỷ.

HOẠT ĐỘNG SXKD

Nợ xấu của Sacombank đến 30/6 ở mức 1,51% trên tổng dư nợ	Mức nợ xấu này tăng nhẹ so với 1,48% cuối 2013. Tổng tài sản tăng 10,8% so với cuối 2013, đạt 177.420 tỷ đồng. Tín dụng tăng trưởng 9,4% và huy động vốn tăng 12,5% so với đầu năm, đạt lần lượt 118.019 tỷ đồng và 147.855 tỷ đồng.
Nợ xấu Vietcombank hơn 3%	Tăng trưởng tín dụng tính tới hết quý II so với cuối 2013 là 6,65%, tăng trưởng huy động là 13,9%. Tỷ lệ nợ xấu của Vietcombank là 3,09%, tăng so với mức 2,73% cuối năm ngoái.

TIN TỨC KHÁC

SSC: Dự kiến bán hết 61,412 cổ phiếu quỹ	HOQT Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam (HOSE: SSC) thông qua phương án bán toàn bộ 61,412 cp quỹ từ 20/08-31/10/2014 nhằm bổ sung vốn tiền mặt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
---	--

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q2.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	1,575.4	(0.15)	2962.82	-12.2%	49.4%	7,347	22,260	15.79	29.08	49.00
2	PVS	HNX	520.7	0.86	786.98	45.1%	95.4%	3,942	18,671	9.28	6.22	28.68
3	FPT	HOSE	427.6	(0.04)	789.11	-1.7%	38.4%	4,634	22,064	11.22	9.72	49.00
4	DPM	HOSE	269.5	(0.70)	650.77	-59.2%	53.4%	3,355	23,676	8.94	17.05	24.81
5	DRC	HOSE	99.1	(0.10)	184.86	-2.1%	55.8%	4,470	18,466	11.86	12.47	34.10
6	HCM	HOSE	94.7	0.55	214.99	73.7%	63.0%	2,946	17,963	11.91	9.76	49.00
7	CSM	HOSE	90.8	(0.09)	169.32	0.4%	75.3%	5,370	20,553	8.27	13.69	23.64
8	PVB	HNX	89.0	3.33	108.96	271.5%	124.4%	6,403	17,062	6.98	7.88	0.06
9	HVG	HOSE	64.1	(0.42)	171.25	-20.8%	32.6%	1,210	19,718	18.35	2.14	12.88
10	PVT	HOSE	62.2	(0.27)	112.24	-13.2%	0.0%	854	11,472	17.11	2.65	11.12

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		117	6,922.00	53.12	0.49	1.35
2	FMC	HOSE	18.9	1958.7%	23.23	1109.9%	74.5%	4,418	18,956.00	5.03	5.02	4.98
3	SCJ	HNX	7.3	1638.1%	8.19	1720.0%	42.0%	1,576	28,546.00	5.33	1.48	1.30
4	DRH	HOSE	0.9	1185.7%	1.24	226.3%		(34)	10,642.00	(118.66)	(0.50)	13.90
5	HT1	HOSE	11.3	1040.4%	13.28	700.0%	81.2%	52	10,438.00	279.11	0.03	5.35
6	SCL	HNX	7.0	1004.8%	11.52	27.3%	37.8%	4,449	15,069.00	4.97	10.75	0.42
7	KHB	HNX	0.6	787.5%	0.57	163.3%		(298)	14,939.00	(15.12)	(2.41)	2.48
8	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		377	13,946.00	15.66	0.78	3.13
9	BSI	HOSE	12.9	675.9%	23.13	468.3%	117.0%	395	8,272.00	20.24	1.02	0.88
10	DHC	HOSE	12.3	639.8%	21.48	200.8%		2,759	15,350.00	5.91	7.47	6.30

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 6T.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	SCJ	HNX	7.3	1638.1%	8.19	1720.0%	42.0%	1,576	28,546.00	5.33	1.48	1.30
2	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		117	6,922.00	53.12	0.49	1.35
3	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		377	13,946.00	15.66	0.78	3.13
4	FMC	HOSE	18.9	1958.7%	23.23	1109.9%	74.5%	4,418	18,956.00	5.03	5.02	4.98
5	IVS	HNX	0.8	250.0%	2.84	1036.0%	9.9%	233	10,420.00	29.66	1.00	5.08
6	HT1	HOSE	11.3	1040.4%	13.28	700.0%	81.2%	52	10,438.00	279.11	0.03	5.35
7	TNT	HOSE	0.2	-15.4%	0.22	633.3%	2.8%	(2,986)	9,702.00	(1.14)	-	9.95
8	BSI	HOSE	12.9	675.9%	23.13	468.3%	117.0%	395	8,272.00	20.24	1.02	0.88
9	SHS	HNX	6.7	22.6%	79.08	458.9%	34.0%	767	8,661.00	11.74	3.52	4.49
10	GTT	HOSE	1.1	280.6%	2.04	451.4%	5.4%	63	10,403.00	76.21	0.06	0.56

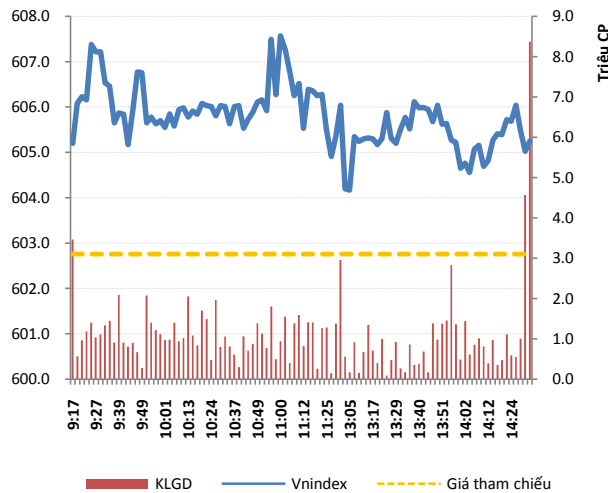
Ghi chú: Chỉ lọc các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 28/07/2014

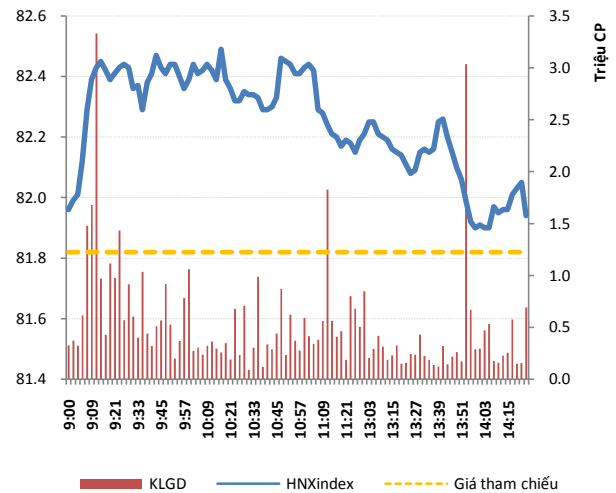


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

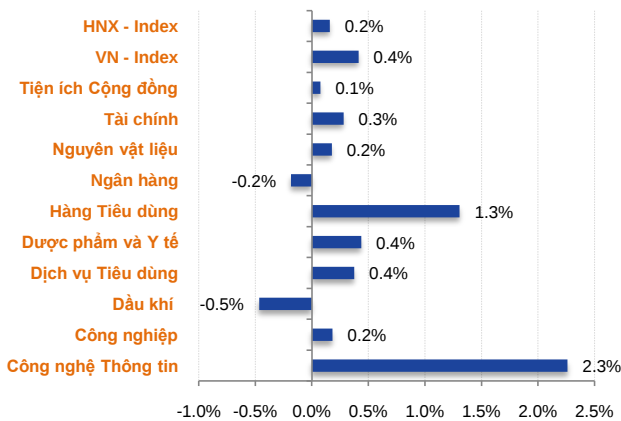
KLGD và VN-Index trong phiên



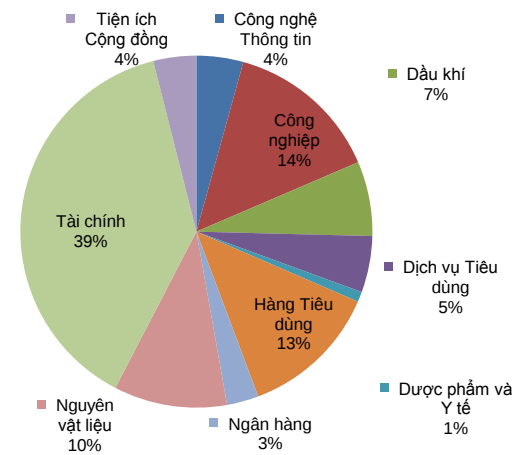
KLGD và HNX-Index trong phiên



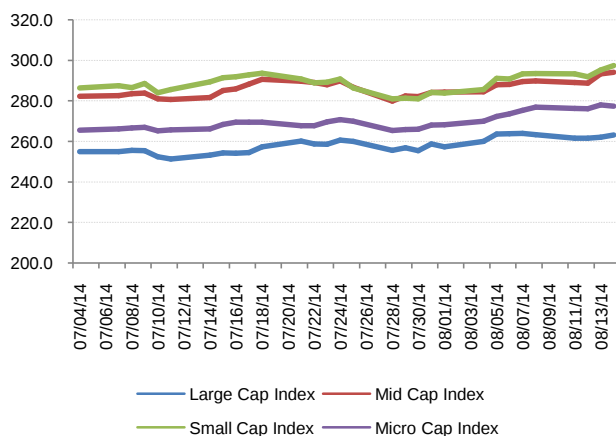
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



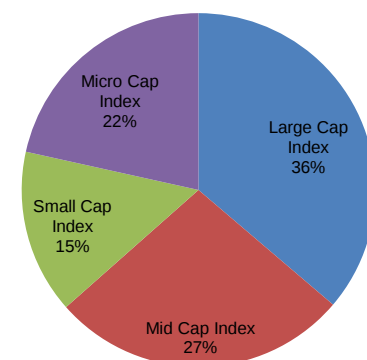
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	554,060	VIC	636,130
2	PET	530,130	PPC	410,120
3	SAM	257,000	VSH	400,450
4	PVT	240,000	HAG	269,000
5	BMI	150,800	DPM	230,820

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLS	500,000	SHB	75,900
2	VND	180,000	VCG	52,900
3	PVS	87,300	KHL	40,600
4	VDS	46,200	LAS	31,700
5	HMH	22,100	PVE	22,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	13.7	13.2	↓ -3.65%	17,376,010
TTF	11.3	10.8	↓ -4.42%	5,321,670
HQC	8.1	8.0	↓ -1.23%	4,246,230
ITA	8.0	7.9	↓ -1.25%	4,220,620
HAG	25.3	25.6	↑ 1.19%	3,460,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.6	4.6	→ 0.00%	7,978,300
KLF	13.4	12.9	↓ -3.73%	5,980,000
KLS	11.5	11.7	↑ 1.74%	4,537,700
SCR	9.7	9.6	↓ -1.03%	4,229,500
SHS	8.9	9.0	↑ 1.12%	3,506,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	34.5	36.9	2.4	↑ 6.96%
SBC	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%
VMD	17.6	18.8	1.2	↑ 6.82%
SGT	4.6	4.9	0.3	↑ 6.52%
KSH	6.2	6.6	0.4	↑ 6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	12.0	15.0	3.0	↑ 25.00%
VDS	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
HTP	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
VTC	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
PSD	50.1	55.0	4.9	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASIAGF	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
HAX	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
RDP	13.2	12.3	-0.9	↓ -6.82%
C47	18.0	16.8	-1.2	↓ -6.67%
CYC	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	15.1	13.6	-1.5	↓ -9.93%
VGP	17.9	16.2	-1.7	↓ -9.50%
VC7	7.4	6.7	-0.7	↓ -9.46%
CTX	8.6	7.8	-0.8	↓ -9.30%
HCT	11.9	10.8	-1.1	↓ -9.24%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	17,376,010	9.4%	1,279	10.3	1.0
TTF	5,321,670	4.5%	542	19.9	0.9
HQC	4,246,230	2.5%	267	29.9	0.7
ITA	4,220,620	0.7%	79	99.9	0.7
HAG	3,460,410	9.2%	1,691	15.1	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	7,978,300	-188.8%	(5,604)	-	2.3
KLF	5,980,000	16.2%	637	20.2	1.0
KLS	4,537,700	6.6%	882	13.3	0.9
SCR	4,229,500	3.4%	520	18.5	0.6
SHS	3,506,700	9.3%	767	11.7	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↑ 7.0%	26.0%	5,874	6.3	1.5
SBC	↑ 6.8%	-62.1%	(5,747)	(1.6)	0.8
VMD	↑ 6.8%	16.6%	3,561	5.3	0.8
SGT	↑ 6.5%	1.1%	64	76.5	0.9
KSH	↑ 6.5%	3.0%	287	23.0	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PJC	↑ 25.0%	11.8%	2,239	-	0.8
VDS	↑ 9.9%	2.1%	143	54.5	1.1
HTP	↑ 9.9%	7.8%	935	8.3	0.6
VTC	↑ 9.8%	4.5%	464	12.1	0.5
PSD	↑ 9.8%	31.3%	5,323	10.3	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	554,060	0.7%	79	99.9	0.7
PET	530,130	12.8%	2,323	8.4	1.1
SAM	257,000	3.4%	638	18.3	0.6
PVT	240,000	7.7%	854	17.1	1.3
BMI	150,800	5.6%	1,609	9.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	500,000	6.6%	882	13.3	0.9
VND	180,000	8.8%	1,092	14.4	1.3
PVS	87,300	21.5%	3,942	9.3	2.0
VDS	46,200	2.1%	143	54.5	1.1
HMH	22,100	19.7%	4,262	5.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	214,135	33.4%	5,936	19.0	6.0
VNM	116,014	34.1%	6,122	18.9	6.3
VIC	72,977	47.0%	8,307	9.5	4.7
VCB	69,024	10.6%	1,726	15.0	1.6
MSN	63,202	2.2%	451	190.6	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,349	21.5%	3,942	9.3	2.0
ACB	13,829	5.4%	741	20.5	1.1
SQC	8,584	-4.1%	(495)	-	7.4
SHB	7,975	7.9%	912	9.9	0.8
VCG	6,096	8.3%	1,018	13.6	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	2.97	2.2%	221	50.7	0.9
IDI	2.74	12.7%	1,651	6.8	0.8
ASM	2.74	2.8%	411	28.0	0.8
FLC	2.67	9.4%	1,279	10.3	1.0
VHG	2.66	13.0%	1,461	6.6	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	3.46	-2.8%	(285)	-	1.0
ORS	3.20	-106.3%	(4,853)	-	1.1
SHN	3.04	69.4%	1,661	2.7	1.5
VIG	2.93	3.9%	256	18.3	0.7
PFL	2.81	-21.1%	(1,895)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài
Gòn, Số 236-238
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái
Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.8.39151368
Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)